TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 18/2019/ DS-ST
Ngày: 13-12- 2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trò

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

-*Thư ký phiên toà:* Bà Phan Thị Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2019/TLST- DS ngày 09 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2019/DSST-QĐ ngày 30/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ – Sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu 9 (A), xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Bị đơn: Chị Hoàng Thị H - Sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu 13 (G), xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Cao Văn T – Sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu 13 (G), xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H, anh T đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Từ năm 2014 đến hết năm 2017, anh có bán thức ăn gia súc (thức ăn cho lợn) cho vợ chồng chị Hoàng Thị H và anh Cao Văn T ở khu 13 (Khu G), xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Hình thức bán cám cho chị H và anh T là cung cấp thức ăn gia súc cho gia đình chị H đến khi chị H và anh T bán được lợn sẽ thanh toán toàn bộ tiền nợ của đợt hàng đã mua. Hai bên không lập hợp đồng mua bán bằng văn bản nhưng có ghi chép sổ sách về số lượng hàng và chốt tổng số tiền hàng sau mỗi đợt lấy hàng và thời gian thanh toán tiền hàng. Năm 2017, sau khi mua thức ăn gia súc của anh với số tiền nợ đã lớn, chị H anh T bán được lợn nhưng không thanh toán tiền hàng cho anh. Vì vậy anh không tiếp tục bán nợ hàng cho chị H và anh T nữa. Tính đến tháng 12/2017, gia đình chị H còn nợ của anh số tiền hàng thức ăn gia súc là 185.270.000đ. Anh đã đôn đốc nhiều lần nhưng chị H và anh T không trả. Nay anh yêu cầu chị H và anh T phải có nghĩa vụ trả cho anh số tiền nợ gốc là 185.270.000đ. Trước đây tại đơn khởi kiện và tại phiên hòa giải anh có đề nghị gia đình chị H phải trả lãi đối với khoản tiền trên, mức lãi suất là 1%/ tháng. Nay anh rút một phần yêu cầu, chỉ đề nghị chị H, anh T phải trả khoản tiền gốc, không đề nghị phải thanh toán lãi.

Tại bản tự khai và phiên hòa giải, chị Hoàng Thị H trình bày: Từ cuối năm 2014 đến hết năm 2017, chị H có hợp đồng mua bán cám chăn nuôi lợn của anh Đ. Quá trình mua bán diễn ra nhiều năm, cứ mua hàng chuyến sau thì sẽ trả tiền chuyến hàng trước. Khi lợn thành phẩm xuất chuồng thì anh Đ trực tiếp đưa khách vào mua lợn, sau đó vợ chồng chị chuyển trả luôn tiền cám cho anh Đ. Anh Đ lại tiếp tục bán đầu tư đợt hàng thức ăn gia súc mới cho chị. Riêng đợt cuối năm 2017, lợn đạt được khoảng 40 kg thì mất giá, anh Đ không tiếp tục bán thức ăn gia súc (cám) cho anh chị nên anh chị cũng không có lợn bán cho anh Đ dẫn đến tồn đọng nợ tiền cám. Tính đến tháng 12/2017, vợ chồng chị còn nợ anh Đ số tiền mua thức ăn gia súc cho lợn là 185.270.000đ (Một trăm tám mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn) như sổ sách đã chốt nợ. Nay anh Đ kiện đòi anh chị thanh toán số tiền hàng trên chị nhất trí nhưng xin được trả nợ dần mỗi năm từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Chị H không nhất trí trả lãi đối với số nợ gốc trên.

Tại bản tự khai của anh Cao Văn T có trong hồ sơ vụ án trình bày: anh nhất trí với trình bày của chị H tại phiên hòa giải và bản tự khai. Anh T xác định anh và chị H có mua thức ăn gia súc cho lợn của anh Đ, tính đến tháng 12/2017 còn nợ anh Đ số tiền là 185.270.000đ. Nay anh Đ yêu cầu anh chị trả nợ thì anh xin được trả dần và không nhất trí trả lãi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người

tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ pháp luật: Đề nghị HĐXX xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

+ Về áp dụng pháp luật và yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ

Các bên đều thừa nhận và thống nhất nội dung chị Hoàng Thị H và anh Cao Văn T còn nợ anh Nguyễn Văn Đ số tiền mua thức ăn gia súc cho lợn số tiền là 185.270.000đ. Vì vậy đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 430; 431, 433, 434, 440 và Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; Buộc chị H và anh T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền mua thức ăn gia súc trên cho anh Đ là 185.270.000đ.

Tại phiên tòa anh Đ không yêu cầu thanh toán tiền lãi, đề nghị HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu về lãi suất của anh Đ.

Về án phí: Do yêu cầu của anh Đ được chấp nhận, căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị H (bị đơn) phải chịu án phí là 9.263.500đ (chín triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng chẵn). Trả lại cho anh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.420.000đ (Năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

* Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Do nhu cầu mua thức ăn gia súc để chăn nuôi lợn, chị Hoàng Thị H và anh Cao Văn T đã mua thức ăn gia súc của anh Nguyễn Văn Đ. Gia đình chị H cam kết khi nào bán được lợn sẽ trả tiền thức ăn gia súc đã mua. Việc mua bán thức ăn gia súc giữa anh Đ và Chị H, anh T không lập thành hợp đồng cụ thể song các nội dung thỏa thuận giữa anh Đ và chị H, anh T đã xác định được rõ đối tượng mua bán (thức ăn gia súc), giá cả hàng hóa, phương thức thanh toán và thời gian thanh toán (sau khi bán được lợn). Căn cứ quy định tại Điều 430, 431, 433, 434 Bộ luật dân sự 2015 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì đây là " tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

* Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự đều có nơi cư trú tại xã V, huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Anh Cao Văn T và chị Hoàng Thị H được triệu tập hợp lệ nhưng đã vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

* Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Nguyễn Văn Đ và chị Hoàng Thị H, anh Cao Văn T đã giao kết với nhau hợp đồng mua bán thức ăn gia súc cho lợn từ năm 2014 đến hết năm 2017. Mặc dù hợp đồng mua bán hàng hóa là hợp đồng miệng, không được lập thành văn bản, tuy nhiên quá trình giao hàng, thanh toán tiền hai bên đã có sổ ghi chép việc giao số lượng hàng, thanh toán tiền hàng và chốt số tiền nợ gia đình chị H còn phải trả. Tháng 12/2017, giữa anh Đ và chị H có thống nhất tổng số tiền hàng chị H còn nợ là 185.270.000đ. Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị H và anh Cao Văn T đều thừa nhận tính đến tháng 12/2017, anh chị còn nợ tiền mua thức ăn gia súc của anh Đ số tiền trên, hiện vẫn chưa trả được khoản tiền nào. Vì vậy việc anh Đ yêu cầu chị H và anh T phải có nghĩa vụ trả cho anh số tiền nợ gốc là có cơ sở.

Về thời hạn trả nợ: Chị H và anh T yêu cầu được trả nợ dần cho anh Đ mỗi năm từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Do yêu cầu của chị H và anh T không được anh Đ nhất trí nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận.

* Đối với yêu cầu chị H, anh T phải có nghĩa vụ trả số tiền lãi của khoản nợ, tại phiên tòa hôm nay anh Đ rút yêu cầu đối với khoản lãi, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu trên của anh Đ.

[3] .Về án phí: Do yêu cầu của anh Đ được chấp nhận, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 147; Khoản 2 điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 430; 431, 433, 434, 440 và Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điểm b khoản 1 điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ.

Buộc chị Hoàng Thị H và anh Cao Văn T trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền mua thức ăn gia súc cho lợn là 185.270.000đ (Một trăm tám mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ về việc đề nghị buộc chị Hoàng Thị H và anh Cao Văn T phải trả tiền lãi là 31.595.400đ (Ba mươi mốt triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm đồng chẵn).

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 9.263.500đ (Chín triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.420.000đ (Năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003310 ngày 09/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đ có mặt có quyền kháng cáo. Anh T, chị H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
VKSND tỉnh, huyện;
- Các đương sự;
-Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
-Lưu HS
-Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Thanh Loan